

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 50/2012/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 21 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Những quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định của Luật Khoáng sản và các Luật khác có liên quan. Áp dụng cho các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Một số nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, ngoài việc chấp hành Luật Khoáng sản, nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, ngành Trung ương liên quan, còn phải chấp hành Quy định này.

3. Mọi hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản kể cả khai thác đất, cát, sỏi bồi nền san lấp công trình đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác của Ủy ban nhân dân tỉnh đều phải được thăm dò, phê duyệt trữ lượng, chất lượng khoáng sản làm căn cứ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hoặc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trường hợp Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải sao giấy phép và bản đồ vị trí gửi Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã) liên quan.

Trường hợp giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi bản chính đến Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu vực được cấp Giấy phép.

Khi phát hiện có tổ chức, cá nhân đang hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện, xã nào thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đó có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xuất trình Giấy phép hoạt động khoáng sản để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật nếu vi phạm pháp luật về khoáng sản.

Điều 3. Khu vực hoạt động khoáng sản

Khu vực hoạt động khoáng sản là khu vực có khoáng sản đã được điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khoanh định trong các quy hoạch:

- Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước;

- Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước;

- Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Những tổ chức, cá nhân được xem là hoạt động khoáng sản hợp pháp với các hình thức thăm dò, khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới được xác định trong giấy phép hoạt động khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép theo quy định tại Điều 82 của Luật Khoáng sản và những giấy phép được cấp thẩm quyền cấp phép khai thác trước ngày Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực hiện đang còn thời gian hoạt động.

Điều 4. Khu vực khoáng sản chưa khai thác là khu vực có khoáng sản đã được điều tra hoặc chưa được điều tra, đã có quy hoạch khai thác hoặc chưa có quy hoạch khai thác kể cả khu vực chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo nhưng phát hiện có khoáng sản; khu vực đất, cát, sỏi bồi nền, cát sỏi lòng sông nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân để tiến hành khai thác.

Điều 5. Khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ là khu vực chỉ phù hợp với hình thức khai thác nhỏ được xác định trên cơ sở kết quả đánh giá khoáng sản trong giai đoạn điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản hoặc kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 27 của Luật Khoáng sản. Tiêu chí khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ quy định tại Điều 11 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 6. Khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là khu vực không được hoạt động khoáng sản, nhằm đề bảo vệ hoặc để dành riêng cho mục đích quan trọng khác của Nhà nước hoặc xã hội theo quy định của pháp luật, bao gồm các khu vực được quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản và các khu vực có giá trị về chiến thuật; khu vực đất quốc phòng theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể bố trí đất quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011 - 2020 và những khu vực, điểm cao có giá trị về chiến thuật dành cho quốc phòng.

Trong các khu vực này không được xem xét, đề xuất cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản. Trường hợp khai thác khoáng sản nhưng không sử dụng đất trong khu vực (như khai thác nước khoáng, nước nóng dẫn đến khu vực khác sử dụng, chế biến) thì trước khi đề xuất cấp Giấy phép phải lấy ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan.

Điều 7. Ưu tiên sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường phục vụ nhu cầu xây dựng tại địa phương. Việc lựa chọn khu vực để tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hay cấp Giấy phép có thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Luật Khoáng sản và Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương II

PHÂN CÔNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoáng sản, có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng trong Báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố.

6. Lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các loại quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản, gồm: khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường, than bùn; khoáng sản ở khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa.

7. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức được phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

10. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các báo cáo về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản ở Trung ương.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; thống kê, kiểm kê, trữ lượng khoáng sản.

12. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Công thương

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong công tác chế biến (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng), lưu thông, xuất khẩu khoáng sản. Chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến hợp pháp.

2. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

3. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ về công nghiệp chế biến và xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Tham gia ý kiến góp ý thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ khoáng sản theo quy định.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Xây dựng

1. Cùng với Sở Công thương tham gia ý kiến góp ý thiết kế khai thác mỏ khoáng sản theo luật định.
2. Chủ trì thực hiện quy hoạch nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Công an tỉnh

Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực đất dành riêng cho an ninh. Ngoài ra, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý Nhà nước về khoáng sản đảm bảo an ninh trật tự xã hội trong vùng mỏ; ngăn chặn, kiểm tra xử lý hoạt động khai thác trái phép hủy hoại, gây ô nhiễm môi trường, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Phối hợp các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Giao thông vận tải

Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; ngăn chặn, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ảnh hưởng công trình giao thông.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng bảo tồn thiên nhiên, đất quy hoạch rừng phòng hộ, khu bảo tồn biển. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý diện tích đất lúa nằm trong vùng an ninh lương thực quốc gia.
2. Trong công tác trồng cây phục hồi môi trường khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy trình, quy chuẩn, điều kiện kỹ thuật, chăm sóc trồng cây phục hồi môi trường theo dự án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt; có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện việc trồng cây phục hồi môi trường đúng quy định.
3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hợp đồng với đơn vị bảo vệ rừng, ngành lâm nghiệp để trồng cây phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước về khoáng sản của sở, ngành khác liên quan

1. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản. Thủ trưởng các cơ quan quản lý chuyên ngành ngoài việc thực hiện quản lý theo chức năng còn có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản quy định tại Điều 6 của Quy định này:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: các di tích lịch sử, các di tích văn hóa, khu vực khảo cổ.

Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: khu vực đất quốc phòng theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và những khu vực, điểm cao có giá trị về chiến thuật dành cho quốc phòng.

Các khu vực quy hoạch đất quốc phòng.

2. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nghĩa vụ tài chính vào ngân sách Nhà nước như: thuế tài nguyên, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuế

đất, thuê mặt nước, phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đóng góp tu sửa các công trình kết cấu hạ tầng,... theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực chưa được cấp thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản; quản lý, bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực có khoáng sản; phát hiện, tổ chức lực lượng kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi thăm dò, khai thác, chế biến, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép theo thẩm quyền.

Kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cấp xã, cấp huyện.

2. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành khác liên quan các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng kết cấu hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động khoáng sản; giám sát quá trình phục hồi môi trường khi đóng cửa mỏ.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trong phạm vi địa giới của xã. Nếu đề xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trong khu vực khoáng sản chưa khai thác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản là cán bộ Tài nguyên và Môi trường cấp xã.

Điều 16. Tiền cấp quyền trong khai thác khoáng sản

1. Tất cả các giấy phép thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Thông tư hướng dẫn Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính để thông báo tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nộp tiền cấp quyền theo quy định.

2. Giao Cục Thuế tỉnh phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thu, nộp và sử dụng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông tư hướng dẫn của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường.

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra quản lý Nhà nước về khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định của Chính phủ. Nội dung thanh tra:

- a) Việc chấp hành pháp luật khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở các địa phương, đơn vị;
- b) Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác;

c) Việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản;

d) Việc thực hiện các nội dung của Giấy phép hoạt động khoáng sản trong các khu vực hoạt động khoáng sản được quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp các phòng, ban liên quan của huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra trong các khu vực khoáng sản chưa khai thác theo Điều 4 Quy định này thuộc phạm vi địa phương quản lý, khi có đề nghị thì cử cán bộ tham gia Đoàn thanh tra do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất.

3. Các đơn vị thuộc các sở, ngành quản lý các khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo Điều 6 Quy định này, ngoài việc kiểm tra bảo vệ đối tượng được quản lý còn phải kết hợp ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản trái phép.

Điều 18. Hoạt động khoáng sản trái phép trong các khu vực cấm hoạt động khoáng sản quy định tại Điều 6 Quy định này thì do các sở quản lý chuyên ngành kiểm tra và xử lý theo quy định của các nghị định xử phạt hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực tương ứng.

Trường hợp chưa có nghị định xử phạt hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực tương ứng thì chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản. Trường hợp này các sở chuyên ngành phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề lập biên bản vi phạm hành chính để xem xét, ra quyết định xử phạt hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm kiểm tra, xử lý hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về khoáng sản

Căn cứ Pháp lệnh Xử phạt hành chính và Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh phân định trách nhiệm như sau:

- Trong khu vực hoạt động khoáng sản theo Điều 3 Quy định này, nếu vi phạm nội dung hoạt động của giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và xử lý;

- Trong khu vực khoáng sản chưa khai thác theo Điều 4 Quy định này, nếu có hoạt động khoáng sản trái phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và xử lý;

- Trong khu vực hành lang bảo vệ, phạm vi quản lý của các sở, ngành, nếu có hoạt động khoáng sản trái phép, sở, ngành phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý.

Ngoài ra, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, kịp thời phát hiện sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý Nhà nước về khoáng sản

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý Nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 150/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và Nghị định số 77/2009/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 150/2004/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 21. Thực hiện quy hoạch

Việc cấp Giấy phép khai thác tại Quy định này phải nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Định kỳ 05 năm một lần, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy hoạch nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và nhu cầu sử dụng nguồn vật liệu xây dựng thông thường phục vụ sản xuất; căn cứ quy hoạch do Sở Xây dựng lập, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu sử dụng của địa phương, các dự án, các công trình do mình quản lý hoặc làm chủ đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc có chủ trương thực hiện, tổng hợp khối lượng các loại vật liệu xây dựng thông thường cần cho công trình theo từng năm gửi Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch cấp phép khai thác đảm bảo đáp ứng nhu cầu, đúng quy định pháp luật.

Thẩm quyền, trình tự thủ tục lập, trình, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 14, Điều 15 của Luật Khoáng sản và Điều 8, Điều 9 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 22. Việc tổ chức quản lý và cấp phép khai thác khoáng sản tại bản quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận được áp dụng đối với các loại Giấy phép quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật Khoáng sản.

Điều 23. Thăm dò khoáng sản

Tất cả các khu vực khai thác khoáng sản dù là đấu giá hay cấp phép có thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đều phải tiến hành thăm dò khoáng sản (trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản).

Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi, chấm dứt hiệu lực trong thăm dò khoáng sản quy định từ Điều 34 đến Điều 50 của Luật Khoáng sản và từ Điều 13 đến Điều 19, Điều 35 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 24. Khai thác khoáng sản

Tất cả các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đều phải có Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh cấp. Trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 64 của Luật Khoáng sản phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường và được Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đồng ý.

Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, quyền, nghĩa vụ, thu hồi và các quy định khác liên quan trong khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản được quy định từ Điều 51 đến Điều 72 của Luật Khoáng sản và Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 25. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ xin cấp, gia hạn, cho phép trả lại Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; chuyển nhượng giấy phép, cho tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tại Điều 23 và Điều 24 Quy định này được thực hiện theo quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế “Một cửa” của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Trường hợp

một số công việc chưa được đưa vào quy định trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế “Một cửa” thì áp dụng theo quy định của Luật Khoáng sản và Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 26. Việc cấp Giấy phép thăm dò, khai thác cho các tổ chức, cá nhân trong các khu vực đã được quy hoạch theo quy định của Luật Khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
2. Trường hợp khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong đất có dự án xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó, trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận.

Điều 27. Điều kiện pháp lý để được triển khai khai thác

Tổ chức, cá nhân trước khi triển khai việc khai thác phải có đầy đủ các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Giấy phép thăm dò (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP), Giấy phép khai thác của cấp thẩm quyền (kèm theo bản đồ vị trí cấp Giấy phép theo quy định).
2. Quyết định và hồ sơ phê duyệt Báo cáo trữ lượng của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản.
3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản và thiết kế khai thác mỏ đã được Sở Công thương có văn bản chấp thuận; kết quả thẩm định, phê duyệt về thiết kế kỹ thuật được thể hiện bằng văn bản của chủ đầu tư.
4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
5. Hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai kèm theo biên bản cắm mốc, giao đất của cơ quan có thẩm quyền trong diện tích cho thuê và giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. Giấy phép khai thác tài nguyên nước và Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
7. Biên lai đã nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.
8. Quyết định kèm hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 (trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản).
9. Ý kiến bằng văn bản của Cục An toàn bức xạ - Bộ Khoa học và Công nghệ đồng ý về an toàn bức xạ trong khai thác khoáng sản (nếu có).

Khi bắt đầu tiến hành khai thác, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản trước 05 ngày về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có khoáng sản khai thác ngày bắt đầu khai thác, kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Đóng cửa mỏ khoáng sản

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ đối với toàn bộ hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau đây:

1. Đã khai thác hết toàn bộ hoặc một phần trữ lượng.
2. Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác khoáng sản.

Nội dung, hồ sơ, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện; thẩm quyền lập, tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được quy định tại Mục 3 Chương VIII, từ Điều 73 đến Điều 75 của Luật Khoáng sản và Điều 33 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 29. Phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 44, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005. Việc lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 30. Trách nhiệm của chủ Giấy phép khai thác

Chủ Giấy phép khai thác khoáng sản chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp, khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo phương án được duyệt, bảo đảm an toàn lao động; bồi thường các thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo cuối cùng; phục hồi đất đai, môi trường, môi sinh; chấp hành các quy định về quản lý hành chính, xã hội; nộp lệ phí giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các khoản phí và thuế khác theo quy định; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có mỏ hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Khi chấm dứt hoạt động khai thác, chủ giấy phép phải phục hồi môi trường, hoàn trả lại mặt bằng, cảnh quan theo đề án cải tạo môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với Bản cam kết bảo vệ môi trường) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường) để tổ chức nghiệm thu, làm căn cứ để Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả lại tiền đã ký quỹ phục hồi môi trường.

Điều 31. Báo cáo định kỳ trong khai thác khoáng sản

1. Chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện 01 năm một lần. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo. Ngoài chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định trên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường lập báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh để phối hợp quản lý.

Điều 32. Tất cả các Giấy phép khai thác khoáng sản có kèm theo bản đồ khu vực khai thác do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp được gửi đến Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản Miền Nam, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ được cấp Giấy phép.

Điều 33. Nghiêm cấm các ngành hữu quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp huyện cho phép khai thác khoáng sản dưới mọi quy mô và hình thức. Các phương án nạo vét ao, hồ, sông, suối, cải tạo đất hoặc đào ao có tận dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền phê duyệt của các ngành, các cấp trước khi thực hiện chủ dự án phải xin phép bằng văn bản có thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Điều 34. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan lập kế hoạch, dự trù kinh phí thực hiện khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (nếu có).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức hội nghị, phổ biến Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng, ban chuyên môn thuộc địa phương mình.

Giám đốc các sở, ban, ngành phổ biến Quy định này đến các đơn vị trực thuộc.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 36. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chuyên môn trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thi hành Quy định này và hướng dẫn mẫu đơn, mẫu giấy phép, mẫu báo cáo định kỳ theo quy định để thống nhất áp dụng./.